

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh các chương trình bồi dưỡng và cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế năm 2021

Kính gửi: Các Bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh tỉnh Sơn La

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BYT ngày 25/10/2018 của Bộ Y tế Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế đối với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu;

Căn cứ Quyết định số 1458/QĐ-BGDĐT ngày 04/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế;

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh các chương trình bồi dưỡng và cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế năm 2021. Cụ thể như sau:

1. Đối tượng và chương trình bồi dưỡng

| TT | Chức danh nghề nghiệp | Đối tượng tuyển sinh |
|--------------------------------------|--|---|
| Nhóm chức danh Bác sĩ | Bác sĩ cao cấp (hạng I) | - Bác sĩ cao cấp (hạng I) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Bác sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên. |
| | Bác sĩ chính (hạng II) | - Bác sĩ chính (hạng II) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Bác sĩ hạng III có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên. |
| | Bác sĩ (hạng III) | Bác sĩ (hạng III) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp |
| Nhóm chức danh Bác sĩ Y học dự phòng | Bác sĩ Y học dự phòng cao cấp (hạng I) | - Bác sĩ Y học dự phòng cao cấp (hạng I) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Bác sĩ Y học dự phòng chính (hạng II) giữ hạng từ 3 năm trở lên hoặc tương đương. |
| | Bác sĩ Y học dự phòng | - Bác sĩ Y học dự phòng chính (hạng II) hoặc |

| TT | Chức danh nghề nghiệp | | Đối tượng tuyển sinh |
|--------------------------------------|-----------------------|----------------------------------|---|
| | | chính (hạng II) | tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Bác sĩ Y học dự phòng hạng III có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên. |
| | | Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III) | Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. |
| Nhóm chức danh Y tế công cộng | | Y tế công cộng cao cấp (hạng I) | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng cao cấp (hạng I) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính (hạng II) giữ hạng từ 3 năm trở lên hoặc tương đương. |
| | | Y tế công cộng chính (hạng II) | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng cao cấp (hạng II) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính (hạng III) giữ hạng từ 3 năm trở lên hoặc tương đương. |
| | | Y tế công cộng (hạng III) | Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng (hạng III) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. |
| Nhóm chức danh Dân số viên | | Dân số viên hạng II | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng II chưa được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. - Dân số viên hạng III có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên. |
| | | Dân số viên hạng III | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III chưa được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. - Dân số viên hạng IV. |
| | | Dân số viên hạng IV | - Dân số viên (hạng IV) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Dân số viên (hạng IV) hoặc tương đương có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên. |
| | Nhóm chức | Dược sĩ cao cấp (hạng I) | - Dược sĩ cao cấp (hạng I) chưa có chứng chỉ bồi |

| TT | Chức danh nghề nghiệp | Đối tượng tuyển sinh |
|----|---|---|
| | danh Dược sĩ Dược sĩ chính (hạng II) Dược sĩ (hạng III) | dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Dược sĩ chính (hạng II) có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên. - Dược sĩ chính (hạng II) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh Dược sĩ hạng III hoặc tương đương tối thiểu 03 năm. Dược sĩ (hạng III) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. |
| | Nhóm chức danh Điều dưỡng Điều dưỡng hạng II Điều dưỡng hạng III Điều dưỡng hạng IV | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III. - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV. - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. |
| | Nhóm chức danh Hộ sinh Hộ sinh hạng II Hộ sinh hạng III Hộ sinh hạng IV | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng II và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III hoặc tương đương. - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV hoặc tương đương. Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. |
| | Nhóm chức danh Kỹ Kỹ thuật y hạng II | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng II hoặc tương đương chưa có chứng chỉ |

| TT | Chức danh nghề nghiệp | | Đối tượng tuyển sinh |
|----|-----------------------|---------------------|--|
| | thuật y | | bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III. |
| | | Kỹ thuật y hạng III | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV. |
| | | Kỹ thuật y hạng IV | Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. |

2. Chương trình đào tạo

Thực hiện theo chương trình Bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp cho các nhóm chức danh: Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Y tế công cộng, Dân số viên, Dược sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y đã được Bộ Y tế ban hành.

Chương trình gồm 2 phần:

- Phần I. Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và các kỹ năng chung.
- Phần II. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành và đạo đức nghề nghiệp.

3. Hình thức đào tạo: Tổ chức giảng dạy tập trung và kết hợp giảng dạy trực tuyến.

4. Địa điểm tổ chức lớp học: Tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên hoặc tại các địa phương theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị.

5. Kinh phí đào tạo

5.1. Giảng trực tiếp tại Trường Đại học Y - Dược hoặc giảng trực tuyến

| TT | Dự kiến HV/lớp | Kinh phí/HV (ĐVT: đồng) | | | |
|----|---------------------|-------------------------|-----------|-----------|-----------|
| | | Hạng I | Hạng II | Hạng III | Hạng IV |
| | Từ 16 – 29 học viên | 8.000.000 | 6.500.000 | 5.000.000 | 3.500.000 |
| 2 | Từ 30 – 49 học viên | 6.000.000 | 5.000.000 | 4.000.000 | 3.000.000 |
| 3 | ≥ 50 học viên | 4.800.000 | 4.000.000 | 3.000.000 | 2.200.000 |

Lưu ý:

- Các lớp có số lượng dưới 16 học viên, kinh phí đào tạo theo thỏa thuận.
- Mức thu trên chưa bao gồm tài liệu học tập và chi phí đi thực tế.
- Học viên tự túc ăn, ở trong thời gian học tại Trường.

5.2. Giảng trực tiếp tại các Bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện thuộc tỉnh Sơn La

| Dự kiến HV/lớp | Kinh phí/HV (ĐVT: đồng) | | | |
|----------------|-------------------------|-----------|-----------|-----------|
| | Hạng I | Hạng II | Hạng III | Hạng IV |
| ≥ 50 học viên | 6.800.000 | 6.000.000 | 5.000.000 | 4.500.000 |

Mức thu trên đã bao gồm các chi phí đi lại, ăn nghỉ của giảng viên/trợ giảng.

6. Hồ sơ đăng ký

- Phiếu đăng ký học (theo mẫu đính kèm);
- Bản phô tô công chứng văn bằng đại học và sau đại học (nếu có);
- Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức hiện đang giữ;
- Quyết định cử đi học của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có);
- 02 ảnh áo trắng nền xanh (cỡ ảnh 4 x 6).

7. Hình thức nộp hồ sơ

- Học viên có thể nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo (tầng 4 - tòa nhà điều hành) số 284 Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Nộp hồ sơ qua thư điện tử: học viên có thể gửi bản scan hồ sơ vào hòm thư điện tử: thanhloandhcdtn@gmail.com và nộp bản chính thức khi đến nhập học.

Để biết thêm thông tin chi tiết Quý đơn vị và học viên vui lòng liên hệ ThS. Ngô Thị Thanh Loan. Điện thoại: 0888 278 799 (ThS. Loan).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng CNTT-TV (dăng Website);
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng